UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÂN ĐO - LẦN I NĂM HỌC 2023 - 2024

Ngày 7-8/9/2023

STT	Khối	Lớp	Sĩ số	Số trẻ được cân đo		Cân nặng						Chiều cao						Cân nặng/chiều cao							
				SL	TL %	Bình thường		Cao hơn		SDD thể nhẹ cân		Bình thường		Cao hơn		SDD Thấp còi		Bình thường		Suy dinh dưỡng		Thừa cân		Béo phì	
						SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Nhà trẻ	CTA	37	37	100	36	97.3		0.0	1	2.7	34	91.9		0.0	3	8.1	37	100.0		0.0		0.0		0.0
		CTB	36	36	100	36	100		0.0		0	33	91.7		0.0	3	8.3	36	100.0		0.0		0.0		0.0
		TỔNG	73	73	100.0	72	98.6	0	0.0	1	1.37	67	91.8	0	0.0	6	8.2	73	100	0	0.0	0	0.0	0	0.0
2	Mẫu giáo																								
	3 Tuổi	3TA	33	33	100.0	32	97.0		0	1	3.0	30	90.9		0	3	9.1	33	100		0		0		0.0
		3TB	32	32	100.0	30	93.8		0.0	2	6.3	31	96.9		0.0	1	3.1	30	93.8	0	0.0	2	6.3		0.0
		3TC	32	32	100.0	31	96.9		0.0	1	3.1	31	96.9		0.0	1	3.1	32	100		0		0		0.0
		3TD	32	32	100.0	32	100.0		0.0		0.0	29	90.6		0	3	9.4	32	100.0		0.0		0.0		0.0
		TỔNG	129	129	100.0	125	96.9	0	0.0	4	3.1	121	93.8	0	0.0	8	6.2	127	98.4	0	0.0	2	1.6	0	0.0
3	4 Tuổi	4TA	37	37	100.0	35	94.6	2	5.4		0.0	35	94.6	1	2.7	1	2.7	33	89.2	1	2.703	2	5.4	1	2.7
		4TB	33	33	100.0	30	90.9	2	6.1	1	3.0	32	97.0		0.0	1	3.0	30	90.9		0	1	3.0	2	6.1
		4TC	34	34	100.0	34	100.0		0.0		0	34	100.0		0.0		0.0	34	100.0		0		0.0		0.0
		4TD	32	32	100.0	32	100.0		0.0		0	32	100.0		0.0		0	30	93.8		0	1	3.1	1	3.1
		TỔNG	136	136	100.0	131	96.3	4	2.9	1	0.735	133	97.8	1	0.7	2	1.471	127	93.4	1	0.735	4	2.9	4	2.9
4	5 Tuổi	5TA	43	43	100.0	37	86.0	4	9.3	2	4.7	40	93.0	1	2.3	2	4.651	35	81.4		0	5	11.6	3	7.0
		5TB	44	44	100.0	42	95.5	2	4.5		0.0	43	97.727	1	2.273		0.0	36	81.818	1	2.273	4	9.091	3	6.8
		5TC	43	43	100.0	39	90.7	2	4.7	2	4.7	40	93.023	1	2.326	2	4.7	34	79.07		0	7	16.28	2	4.7
		5TD	44	44	100.0	43	97.7	1	2.3		0.0	43	97.7		0.0	1	2.3	40	90.9		0	1	2.3	3	6.82
		TỔNG	174	174	100.0	161	92.5	9	5.2	4	2.3	166	95.4	3	1.7	5	2.874	145	83.3	1	0.575	17	9.8	11	6.3
	Tổng MG		439	439	100.0	417	95.0	13	3.0	9	2.1	420	95.7	4	0.9	15	3.4	399	90.9	2	0.5	23	5.2	15	3.4
	Tổng trường		512	512	100.0	489	95.5	13	2.5	10	2.0	487	95.1	4	0.8	21	4.1	472	92.2	2	0.4	23	4.5	15	2.9

T.M NHÀ TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Kim Nhung

NGƯỜI TỔNG HỢP
Đặng Thị Hằng.

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP CTA
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Lê Bảo An	11.2	x			87	x																					
2	Nguyễn Ngọc Trường An	10	x			80	x																					
3	Nguyễn Phúc An	11	x			82	x																					
4	Nguyễn Thành An	14.5	x			91	x																					
5	Nguyễn Ngọc Minh Anh	12.2	x			91	x																					
6	Nguyễn Gia Bảo	10.9	x			84	x																					
7	Nguyễn Đoàn Bảo Châu	12.2	x			88	x																					
8	Trần Minh Châu	12	x			84	x																					
9	Nguyễn Đức Duy	12.6	x			85	x																					
10	Đoàn Minh Dương	10.9	x			80			x																			
11	Lê Hải Đăng	15.2	x			90	x																					
12	Lê Hương Giang	9.5	x			85	x																					
13	Nguyễn Gia Hân	16	x			94	x																					
14	Phùng Mai Hân	11.5	x			86	x																					
15	Nguyễn Hoàng Hiếu	13.6	x			92	x																					
16	Lê Vũ Gia Huy	12.9	x			85	x																					
17	Vũ Quang Huy	14.3	x			91	x																					
18	TRẦN ANH ĐỨC Jonnathan	12.9	x			89	x																					
19	Nguyễn Minh Khang	10.7	x			86	x																					
20	Phạm Minh Khang	15.2	x			92	x																					
21	Vũ Duy Khánh	12	x			85	x																					
22	Nguyễn Đăng Khôi	12.5	x			89	x																					
23	Nguyễn Minh Khôi A	12.5	x			89	x																					
24	Nguyễn Minh Khôi B	9			x	78			x																			
25	Nguyễn Trọng Minh Khôi	11.8	x			86	x																					
26	Phạm Nguyễn Bảo Lâm	10.5	x			85			x																			
27	Phạm Ngọc Linh	13.7	x			95	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
28	Nguyễn Tuệ Minh	13.5	x			85	x																					
29	Vũ Bảo Ngân	12.3	x			86	x																					
30	Phạm Phúc Nguyên	13.3	x			93	x																					
31	Nguyễn Uyên Phương	12.8	x			85	x																					
32	Phan Minh Quân	11.6	x			86	x																					
33	Trần Lê Đức Tâm	12	x			87	x																					
34	Trần Lê Đức Thiện	12.4	x			86	x																					
35	Nguyễn Ngọc Tiên	11.5	x			90	x																					
36	Đinh Thanh Trúc	10.4	x			80	x																					
37																												
38																												
39																												
40																												
41																												
42																												
43																												
	TỔNG		35/36 = 97.2%		1/36 = 2.8%		33/36 = 91.7%		3/36 = 8.3%	BT: 36/35 = 100%																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thị Hoài Bùi Thị Luyện Trịnh.T.Kim Anh

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP CTB
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Đào Khánh Tâm An																											
2	Trần Đức An	11.3	x			86	x																					
3	Vũ Minh Anh	12.5	x			91	x																					
4	Vũ Phương Tuệ Anh	13	x			84	x																					
5	Nguyễn Gia Bảo	12.3	x			85	x																					
6	Nguyễn Ngọc Minh Châu	9.5	x			78			x																			
7	Nguyễn Minh Cường	10.5	x			81	x																					
8	Vũ Kim Dư	10	x			87	x																					
9	Phan Ngọc Diệp	11	x			88	x																					
10	Nguyễn Ánh Dương	12.8	x			89	x																					
11	Phạm Hà Ánh Dương	13	x			92	x																					
12	Nguyễn Hải Đăng	13.2	x			89	x																					
13	Phạm Công Hiếu	13.5	x			95	x																					
14	Bùi Minh Hoàng	12.6	x			89	x																					
15	Nguyễn Khánh Huyền	11.5	x			89	x																					
16	Nguyễn Thanh Huyền	9.5	x			79			x																			
17	Nguyễn Gia Hưng	11	x			90	x																					
18	Nguyễn Minh Khang	13.2	x			89	x																					
	Bùi Đăng Khôi	14	x			93	x																					
19	Lê Đăng Khôi	10	x			85	x																					
20	Nguyễn Đăng Khôi	15.3	x			91	x																					
21	Hà Quang Minh	12.8	x			90	x																					
22	Mai Phan Hoàng Minh	11	x			82	x																					
23	Mai Hoàng Nam	9.7	x			78			x																			
24	Vũ Kim Ngân	10	x			79	x																					
25	Nguyễn Ánh Nhi	11.3	x			86	x																					
26	Nguyễn Gia Phúc	12.5	x			84	x																					
27	Thiều Anh Phúc	12.6	x			89	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
28	Nguyễn Minh Quang	10	x			82	x																					
29	Phạm Minh Quân	13.5	x			93	x																					
30	Vũ Đức Sang	13	x			85	x																					
31	Vũ Kim Thư	10	x			87	x																					
32	Tống Minh Trí	15.5	x			94	x																					
33	Đặng Thanh Trúc	11	x			90	x																					
34	Nguyễn Trọng Anh Tuấn	13.3	x			90	x																					
35	Nguyễn Minh Tùng	12	x			89	x																					
36	Nguyễn Trần Nhã Uyên	10.9	x			82	x																					
37																												
38																												
39																												
40																												
41																												
42																												
	TỔNG		36/36 = 100%				33/35 = 91.6%		3/36 = 8,3%	36/36 = 100%																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thị Thu **Dương.T.Thuỳ Linh** **Phạm.T.Thanh Loan**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 3TA
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Vũ Đức An	13.6	x			89	x																					
2	Đỗ Phương Anh	12.7	x			92	x																					
3	Phạm Quốc Trường Anh	11.5	x			88			x																			
4	Vũ Ngọc Minh Anh	11.6	x			88			x																			
5	Nguyễn Bảo Châu	13.4	x			91	x																					
6	Mai Xuân Chung	14.7	x			97	x																					
7	Hoàng Nguyễn Minh Cường	14.2	x			95	x																					
8	Đỗ Khánh Dũng	13.2	x			92	x																					
9	Đào Nguyên Đức	14.5	x			92	x																					
10	Bùi Ngọc Hân	11.5	x			89	x																					
11	Nguyễn Xuân Hoàng	14.7	x			95	x																					
12	Đoàn Gia Huy	15	x			97	x																					
13	Đỗ Hoàng Gia Huy	13.3	x			92	x																					
14	Phạm Thu Huyền	9.6			x	84			x																			
15	Nguyễn Ngọc Khánh	12.5	x			93	x																					
16	Bùi Xuân Đăng Khoa	12.5	x			93	x																					
17	Đỗ Minh Khôi	12.4	x			91	x																					
18	Bùi Tú Linh	12.2	x			91	x																					
19	Phùng Hà Linh	15.5	x			92	x																					
20	Nguyễn Duy Minh	14.8	x			93	x																					
21	Phạm Hoàng Minh	13.2	x			90	x																					
22	Nguyễn Khánh My	11.3	x			92	x																					
23	Nguyễn Ngọc Phương My	14	x			95	x																					
24	Phạm Hải Nam	15	x			93	x																					
25	Lê Kim Ngân	13.8	x			93	x																					
26	Nguyễn Bảo Ngọc	14.4	x			93	x																					
27	Vũ Minh Ngọc	13.4	x			91	x																					
28	Hoàng Khôi Nguyên	14	x			96	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Lê Anh Thư	12.8	x			91	x																					
30	Vũ Anh Thư	17	x			98	x																					
31	Phạm Lương Ngọc Trâm	12.2	x			88	x																					
32	Đỗ Đăng Trường	14.6	x			98	x																					
33	Hoàng Minh Tuấn	13.8	x			94	x																					
34																												
35																												
	TỔNG		32/ 33 = 97%		1/33 = 3%		30/33 = 90.9%		3/33 = 9.1%	33/33 = 100%																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Trần Thị Hà **Nguyễn Thị Lệ Thương**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 3TB
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Nguyễn Minh Anh	16	x			100	x																					
2	Đỗ Minh Châu	10			x	87	x																					
3	Nguyễn Hà Dương	17	x			96	x																					
4	Nguyễn Tô Dương	13	x			91	x																					
5	Nguyễn Đức Hào	17.8	x			99	x																					
6	Lê Ngọc Hân	12.8	x			87	x																					
7	Trần Ngọc Hân	15.1	x			98	x																					
8	Nguyễn Minh Hoàng	15	x			96	x																					
9	Trần Gia Hưng	14.9	x			93	x																					
10	Nguyễn Hoàng Phúc Khang	13	x			93	x																					
11	Đồng Nguyên Khôi	14.4	x			96	x																					
12	Nguyễn Minh Khôi	12	x			89	x																					
13	Hà Nguyễn Phương Linh	14.2	x			91	x																					
14	Nguyễn Hà Tú Linh	14.2	x			97	x																					
15	Đặng Hải Minh	15.9	x			100	x																					
16	Đinh Nhật Minh	18.5	x			98	x			TC																		
17	Tô hà My	17.6	x			101	x																					
18	Lê Phương Nga	17.5	x			100	x																					
19	Nguyễn Khánh Ngân	14.2	x			98	x																					
20	Nguyễn Kim Ngân	11.5	x			92	x																					
21	Đỗ Minh Nhật	14.5	x			98	x																					
22	Đỗ Duy Phúc	14.5	x			94	x																					
23	Nguyễn Minh Phúc	12			x	92			x																			
24	Đàm Minh Quân	14.5	x			96	x																					
25	Hoàng Gia Quý	14	x			96	x																					
26	Đỗ Thái Sơn	18.2	x			99	x			TC																		
27	Nguyễn Phương Uyên	13.8	x			95	x																					
28	Nguyễn Tú Uyên	15.9	x			97	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Nguyễn Minh Vân	13.8	x			92	x																					
30	Nguyễn Nguyên Vũ	14.8	x			96	x																					
31	Nguyễn Thúy Vy	16.6	x			96	x																					
32	Phạm La Vy	13.1	x			89	x																					
33																												
34																												
	TỔNG		**30/32 = 93.8%**		**2/32 = 6.3%**		**31/32= 96.9%**		**1/32 = 3.1%**	**BT: 30/32 = 93.8% TC: 2/32 = 6.3%**																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Vũ Thị Thương **Lê Thị Việt Chinh**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 3TC
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Bùi Thị Bảo An	12.5	x			95	x																					
2	Lê Trương Trọng Anh	11.8	x			94	x																					
3	Nguyễn Hoàng Anh	12	x			92	x																					
4	Đoàn Gia Bảo	14.5	x			94	x																					
5	Đào Thị Ninh Dương	13.5	x			91	x																					
6	Đỗ Hoàng Nhật Dương	14.6	x			96	x																					
7	Trần Quý Đạt	13.6	x			95	x																					
8	Nguyễn Minh Đăng	14.6	x			96	x																					
9	Nguyễn Ngọc Đức	13.3	x			95	x																					
10	Bùi Hương Giang	13.2	x			89	x																					
11	Nguyễn Gia Hân	13	x			93	x																					
12	Phùng Linh Hân	13.2	x			97	x																					
13	Nguyễn Gia Huy	11.5			x	88			x																			
14	Nguyễn Jayden	14.8	x			97	x																					
15	Lê Thành Khang	12	x			91	x																					
16	Nguyễn Hoàng Khang	15.5	x			101	x																					
17	Nguyễn Huy Khang	13.9	x			96	x																					
18	Bùi Bảo Lâm	14	x			97	x																					
19	Đoàn Vân Linh	19.5	x			103	x																					
20	Trương Bùi Thảo Linh	18	x			99	x																					
21	Lê Bảo Ngọc	12.7	x			90	x																					
22	Ngô Bảo Ngọc	13.3	x			91	x																					
23	Trịnh Bảo Ngọc	11.6	x			92	x																					
24	Nguyễn Bình Nguyên	15.5	x			97	x																					
25	Nguyễn Hà Nhi	15.6	x			95	x																					
26	Trần Bùi An Nhiên	13	x			93	x																					
27	Nguyễn Ngọc Phúc	18	x			100	x																					
28	Nguyễn Trường Phúc	12.1	x			95	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Nguyễn Diệu San	12.4	x			88	x																					
30	Phạm Phương Thanh	13	x			94	x																					
31	Lê Phương Thảo	12.5	x			93	x																					
32	Nguyễn Lê Anh Thư	12	x			90	x																					
33																												
34																												
	TỔNG		**31/32 = 96.9%**		**1/32= 3.1%**		**31/32 = 96.9%**		**1/32= 3.1%**	**BT: 32/32 = 100%**																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Trương Thị Kim Quyên **Hoàng Thị Hương**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 3TD
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Nguyễn Bảo An	12.4	x			92	x																					
2	Lê Hoàng Anh	11.4	x			89	x																					
3	Vũ Lê Hải Bình	13.2	x			92	x																					
4	Nguyễn Ánh Dương	14.8	x			99	x																					
5	Phạm Minh Dương	13.9	x			97	x																					
6	Đào Nhật Hạ	12.6	x			93	x																					
7	Nguyễn Minh Khang	14.2	x			95	x																					
8	Vũ Đỗ Tuấn Khang	17.3	x			103	x																					
9	Vũ Trần Bảo Khánh	12	x			90	x																					
10	Đỗ Đăng Khoa	14.3	x			92	x																					
11	Cao Minh Khôi	13	x			93	x																					
12	Nguyễn Minh Khôi	14.6	x			96	x																					
13	Phạm Minh Khuê	16	x			98	x																					
14	Phạm Hoàng Diệu Linh	13.8	x			95	x																					
15	Phạm Bình Minh	14.5	x			95	x																					
16	Nguyễn Bảo Nam	13.4	x			94	x																					
17	Nguyễn Nhật Nam	14	x			91	x																					
18	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	14.2	x			99	x																					
19	Hoàng Diệu Ngọc	12.3	x			88	x																					
20	Nguyễn Bảo Ngọc	14.5	x			93	x																					
21	Nguyễn Khải Nguyên	15.4	x			99	x																					
22	Trần Nguyễn Khôi Nguyên	13	x			97	x																					
23	Nguyễn Phương Nhi	12.9	x			95	x																					
24	Nguyễn An Nhiên	13	x			89	x																					
25	Nguyễn Thị Khánh Phương	12.4	x			88			x																			
26	Bùi Minh Quang	12.5	x			90			x																			
27	Chu Đức Hoàng Sơn	12	x			92	x																					
28	Phùng Minh Thư	14.2	x			94	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 07 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Phạm Ngọc Minh Trang	12.6	x			88			x																			
30	Đỗ Bách Trúc	17	x			102	x																					
31	Đinh Mạnh Tuấn	14.2	x			91	x																					
32	Phạm Hoàng Việt	14.8	x			97	x																					
33																												
34																												
	TỔNG		32/32 = 100%				29/32 = 90.6%		3/32 = 9.4%	BT: 32/32 = 100%																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Đỗ Thị Nam **Bùi Thị Duyên**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 4TA
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Lương Giao An	14.4	x			99	x																					
2	Nguyễn Thiện An	16.2	x			99	x																					
3	Lê Ngọc Minh Anh	14	x			93			x																			
4	Nguyễn Đức Anh	14.5	x			99	x																					
5	Nguyễn Hoàng Anh	15.8	x			103	x																					
6	Nguyễn Như Quỳnh Anh	17.5	x			100	x																					
7	Nguyễn Tiến Anh	17.6	x			104	x																					
8	Phan Nguyễn Bảo Anh	14.6	x			100	x																					
9	Nguyễn Xuân Bách	21	x			103	x			TC																		
10	Nguyễn Gia Bảo	24.2		x		105	x			BP																		
11	Vũ Đức Ngọc Châm	13.6	x			96	x																					
12	Nguyễn Hoàng Dương	14	x			100	x																					
13	Nguyễn Thái Dương	16	x			108	x																					
14	Trần Quang Hiệp	15	x			101	x																					
15	Lê Minh Hiếu	17.6	x			108	x																					
16	Vũ Đức Huy	17.2	x			104	x																					
17	Nguyễn Phúc Hưng	13.3	x			102	x			SDD gầy còm																		
18	Nguyễn Đức Khoa	14.5	x			97	x																					
19	Đặng Minh Khôi	14	x			97	x																					
20	Đỗ Minh Khôi	19.5	x			107	x																					
21	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	14.5	x			100	x																					
22	Nguyễn Tuệ Lâm	17.2	x			104	x																					
23	Phạm Mạnh Linh	17.3	x			104	x																					
24	Hồ Quang Minh	17.3	x			104	x																					
25	Nguyễn Phạm An Minh	25.2		x		115		x		TC																		
26	Nguyễn Huyền My	14.8	x			101	x																					
27	Hoàng Kim Ngân	14.2	x			100	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
28	Lê Bảo Ngọc	17.3	x			99	x																					
29	Đỗ Khôi Nguyên	15	x			100	x																					
30	Bùi Dương Uyên Nhi	16	x			102	x																					
31	Phan Hà Nhiên	14	x			94	x																					
32	Nguyễn Vũ Nam Phong	13.7	x			99	x																					
33	Nguyễn Gia Phúc	16.3	x			107	x																					
34	Đỗ Thanh Phương	15.5	x			103	x																					
35	Hoàng Phương Thảo	13	x			97	x																					
36	Phạm Duy Thịnh	15.9	x			100	x																					
37	Lương Phú Trọng	14.6	x			97	x																					
38																												
39																												
	TỔNG		**35/37 = 94.6%**	**2/37 = 5.4%**			**35/37 = 94.6%**	**1/37 = 2.7%**	**1/37 = 2.7%**	**BT: 33/37 =89.2% SDD: 1/37 = 2.7% TC: 5.4% BP: 1/37 = 2.7%**																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Lê Thị Mai Dung **Phạm Thị Xuân**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 4TB
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 7 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Bùi Tuệ An	13.5	x			97	x																					
2	Nguyễn Nguyệt Anh	20	x			100	x			TC																		
3	Vũ Diệu Anh	13.8	x			99	x																					
4	Vũ Trần Tuệ Anh	16	x			104	x																					
5	Mai Ngọc Bảo Châu	17	x			104	x																					
6	Nguyễn Nhật Duy	16.5	x			104	x																					
7	Nguyễn Ánh Dương	13.5	x			95	x																					
8	Đỗ Ngọc Hương Giang	14	x			95	x																					
9	Nguyễn Khánh Hà	13.5	x			93			x																			
10	Nguyễn Gia Hân	14	x			99	x																					
11	Đinh Đại Hùng	16.4	x			105	x																					
12	Ninh Gia Hưng	12.2			x	95	x																					
13	Nguyễn Đức Tuấn Khang	17	x			106	x																					
14	Nguyễn Trường Khang	18.8	x			102	x																					
15	Lê Phan Đình Khôi	25.5		x		109	x			BP																		
16	Lưu Minh Khôi	16.2	x			102	x																					
17	Luu Phương Linh	14	x			100	x																					
18	Nguyễn Bảo Linh	22.5	x			110	x																					
19	Đào Thị Thu Ngân	17	x			105	x																					
20	Nguyễn Yến Nhi	16.8	x			100	x																					
21	Đinh Ngọc Minh Phúc	15.5	x			98	x																					
22	Vũ Gia Phúc	19	x			108	x																					
23	Nguyễn Mai Phương	18.8	x			104	x																					
24	Phạm Cao Hà Phương	16.8	x			103	x																					
25	Trần Hà Phương	15	x			100	x																					
26	Nguyễn Minh Quân	20.5	x			112	x																					
27	Gong Hồng Sáng	30		x		114	x			BP																		
28	Vũ Phạm Thanh Thảo	16.7	x			102	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 7 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Vũ Trần Quỳnh Thư	14.2	x			98	x																					
30	Mai Thanh Trúc	15.2	x			105	x																					
31	Hoàng Quang Vinh	18	x			106	x																					
32	Hoàng Huy Vũ	19.2	x			108	x																					
33	Nguyễn Đăng Minh Vũ	13.5	x			98	x																					
34																												
	TỔNG		**30/ 33 = 90.9%**	**2/33 = 6.1%**	**1/33 = 3%**		**32/33 =97%**		**1/33 = 3%**	**BT: 30/33 =90.9% TC: 1/33 =3% BP: 2/33 = 6.1%**																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Hoàng Thị Thu Giang Nguyễn Thị Loan

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 4TC
NĂM HỌC 2023- 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 7 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Lê Phúc An	15.5	x			102	x																					
2	Phạm Văn An	18.2	x			105	x																					
3	Đinh Tú Anh	13.3	x			100	x																					
4	Lê Nguyễn Bảo Anh	19	x			103	x																					
5	Nguyễn Hoàng Anh	16	x			105	x																					
6	Nguyễn Minh Anh	14.2	x			101	x																					
7	Phạm Minh Anh	14.4	x			99	x																					
8	Phạm Ngọc Tú Anh	12.8	x			96	x																					
9	Lưu Ngọc Ánh	20.5	x			106	x																					
10	Hoàng Quốc Bảo	17	x			108	x																					
11	Trần Mạnh Dũng	15	x			102	x																					
12	Vũ Doãn Hiếu	20.8	x			114	x																					
13	Nguyễn Gia Huy	18	x			107	x																					
14	Vũ Trọng Minh Khôi	15	x			98	x																					
15	Trần Trung Kiên	17.2	x			108	x																					
16	Đoàn Hải Lâm	20	x			105	x																					
17	Nguyễn Ngọc Linh	14	x			97	x																					
18	Nguyễn Ngô Khánh Linh	12.5	x			93.5	x																					
19	Trần Phương Mai	15	x			102	x																					
20	Nguyễn Nhật Minh	17.7	x			100	x																					
21	Nguyễn Hải Nam	20	x			106	x																					
22	Nguyễn Thảo Ngọc	14.4	x			101	x																					
23	Vũ Khánh Ngọc	14.5	x			102	x																					
24	Mai Như Nguyệt	20.5	x			106	x																					
25	Nguyễn An Nhiên	16.8	x			104	x																					
26	Phạm Thiên Phú	20.3	x			110	x																					
27	Vũ Tú Quỳnh	14.3	x			97	x																					
28	Hoàng Thu Thảo	16.5	x			102	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 7 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Lê Phương Thảo	16.5	x			106	x																					
30	Đỗ Văn Toàn	15.5	x			101	x																					
31	Lê Khánh Bảo Trâm	14.4	x			100	x																					
32	Ngô Minh Triết	17	x			103	x																					
33	Nguyễn Đình Trường	15.5	x			101	x																					
34	Nguyễn Thịnh Vượng	16	x			105	x																					
35																												
36																												
	TỔNG		34/34 = 100%				34/34 = 100%			BT: 34/34 = 100%																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Trần Thị Bắc **Phạm Thị Minh Tú**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 4TD
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Trần Gia Bảo	15.9	x			104	x																					
2	Lê Đỗ Thảo Chi	14.5	x			100	x																					
3	Nguyễn Đức Duy	17.3	x			105	x																					
4	Đinh Ánh Dương	13.2	x			98	x																					
5	Vũ Linh Đan	15	x			100	x																					
6	Nguyễn Ngọc Gia Hân	12.5	x			94	x																					
7	Nguyễn Văn Minh Hiếu	16.1	x			111	x																					
8	Vũ Đức Hiếu	14.7	x			99	x																					
9	Đinh Gia Huy	13.1	x			95	x																					
10	Lê Thái Hưng	14	x			94	x																					
11	Mai Gia Hưng	15.9	x			105	x																					
12	Nguyễn Minh Khôi	17	x			104	x																					
13	Trần Minh Khôi	15.9	x			104	x																					
14	Nguyễn Trung Kiên	14.5	x			100	x																					
15	Nguyễn Hùng Lâm	15.4	x			99	x																					
16	Nguyễn Khánh Linh	16.5	x			103	x																					
17	Nguyễn Gia Minh	16.5	x			103	x																					
18	Nguyễn Nhật Minh	17	x			102	x																					
19	Phạm Đức Minh	16	x			103	x																					
20	Phạm Nhật Nam	20	x			105	x																					
21	Phạm Lê Thảo Nguyên	13	x			97	x																					
22	Bùi Ngọc Nhi	18.9	x			104	x																					
23	Lương Bảo Phúc	21.9	x			106	x			TC																		
24	Hoàng Kim Phượng	15.9	x			103	x																					
25	Đỗ Hà Quyên	14.8	x			101	x																					
26	Cao Thu Thuỷ	15.4	x			95	x																					
27	Đỗ Minh Toàn	15	x			101	x																					
28	Phạm Huyền Trang	17.4	x			102	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Tống Phượng Thanh Tú	14	x			100	x																					
30	Đỗ Trường Tùng	20.5	x			101	x			BP																		
31	Phạm Văn Tùng	19.5	x			104	x																					
32	Nguyễn Phương Uyên	17.4	x			103	x																					
33																												
34																												
35																												
	TỔNG		32/32 = 100%				32/32 = 100%			BT: 30/32 = 90.8% TC: 1/32 = 3.1% BP: 1/32 = 3.1%																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thị Đức Nguyễn Thuỳ Linh

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 5TA
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Lê Nguyên An	15	x			103	x																					
2	Trần Minh An	16.4	x			107	x																					
3	Nguyễn Thế Anh	16.7	x			111	x																					
4	Phạm Mai Anh	13.5			x	100			x																			
5	Nguyễn Gia Bảo	19.2	x			108	x																					
6	Phạm Quốc Bảo	20.2	x			110	x																					
7	Trần Quang Bảo	16	x			106	x																					
8	Đinh Thị Quỳnh Chi	13			x	100			x																			
9	Nguyễn Chí Cường	18.5	x			108	x																					
10	Lê Ngọc Diệp	18	x			109	x																					
11	Đỗ Ánh Dương	17.5	x			110	x																					
12	Lê Minh Dương	20.5	x			114	x																					
13	Lê Thùy Dương	17.2	x			105	x																					
14	Lê Vũ Minh Dương	16.3	x			107	x																					
15	Trương Thị Thùy Dương	16.6	x			107	x																					
16	Phan Hải Đăng	15	x			100	x																					
17	Nguyễn Minh Hà	19	x			104	x																					
18	Nguyễn Phú Hải	25.7		x		122		x		TC																		
19	Đoàn Gia Hân	20.3	x			111	x																					
20	Trần Quang Huy	25	x			114	x			BP																		
21	Nguyễn Tiến Hưng	29.4		x		116	x			BP																		
22	Phạm Minh Hương	20	x			116	x																					
23	Cao Minh Khang	22	x			112	x			TC																		
24	Nguyễn Minh Khang	19.5	x			108	x																					
25	Đào Anh Khoa	16	x			102	x																					
26	Nguyễn Đăng Khoa	29		x		118	x			BP																		
27	Nguyễn Minh Khôi	18.4	x			110	x																					
28	Đoàn Trần Tuấn Kiệt	19.6	x			108	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Nguyễn Tùng Lâm	18	x			107	x																					
30	Trần Trọng Lâm	19	x			112	x																					
31	Nguyễn Diệu Linh	17.5	x			103	x																					
32	Nguyễn Tú Linh	15.5	x			106	x																					
33	Đỗ Duy Mạnh	17	x			107	x																					
34	Đồng Hoàng Bảo Minh	25		x		113	x			TC																		
35	Phùng Bảo Ngân	20	x			106	x			TC																		
36	Phạm Hứa Phong	15.8	x			105	x																					
37	Nguyễn Như Quỳnh	16.7	x			103	x																					
38	Peng Xinh Ru	18	x			112	x																					
39	Lê Đức Tài	20.8	x			109	x			TC																		
40	Lê Duy Thành	15.2	x			105	x																					
41	Phạm Phương Thảo	16.5	x			105	x																					
42	Lương Gia Thế	18	x			108	x																					
43	Phạm Hữu Thư Thiên	16	x			104	x																					
44																												
45																												
	TỔNG		**37/43 = 86%**	**4/43 = 9.3%**	**2/43 = 4.7%**		**40/43 = 93%**	**1/43 = 2.3%**	**2/43 = 4.6%**	**BT: 35/43 = 81.4% TC: 5/43 = 11.6% BP: 3/43 = 7%**																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Lương Thị Hà **Đinh Thị Thuỳ Dương**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 5TB
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Vũ Bình An	16	x			104	x																					
2	Phạm Quang Thành	16.5	x			107	x																					
3	Hoàng Trịnh Quốc Anh	24.5		x		110	x			BP																		
4	Nguyễn Đỗ Tâm Anh	18.6	x			111	x																					
5	Nguyễn Hà Diệp Anh	18.5	x			112	x																					
6	Nguyễn Phương Anh	18.8	x			112	x																					
7	Vũ Bảo Linh Chi	23.8	x			116	x			TC																		
8	Vũ Đình Duy	24.4	x			113	x			BP																		
9	Vũ Hồng Duy	15	x			103	x																					
10	Vũ Đăng Dương	16.6	x			104	x																					
11	Nguyễn Đức Đạt	16.4	x			103	x																					
12	Nguyễn Hải Đăng	16.5	x			106	x																					
13	Đoàn Thu Hiền	14.4	x			103	x																					
14	Bùi Thu Hồng	27.4		x		126		x		TC																		
15	Ngô Phúc Hưng	14.4	x			101	x																					
16	Trần Phúc Hưng	20	x			114	x																					
17	Nguyễn Phúc Khang	17.5	x			111	x																					
18	Dương Đức Khánh	15.5	x			105	x																					
19	Đỗ Ngọc Khánh	22	x			112	x			TC																		
20	Đỗ Trung Kiên	16	x			104	x																					
21	Phạm Tùng Lâm	18	x			109	x																					
22	Ngô Thị Ngọc Linh	18	x			112	x																					
23	Nguyễn Hà Linh	26.4	x			115	x			BP																		
24	Nguyễn Nhật Linh	16	x			108	x																					
25	Phạm Phương Linh	16.3	x			104	x																					
26	Phạm Hải Long	16.4	x			104	x																					
27	Vũ Ánh Mai	14.1	x			107	x			SDD																		
28	Phạm Nhật Minh	22.2	x			114	x																					

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Trần Nguyễn Nhật Minh	14.8	x			100	x																					
30	Nguyễn Đình Nhật Nam	17.5	x			112	x																					
31	Trần Bảo Ngân	14.9	x			105	x																					
32	Nguyễn Trung Nguyên	24.8	x			120	x			TC																		
33	Nguyễn Vũ Bảo Nhi	15.4	x			106	x																					
34	Nguyễn Đại Phong	15.2	x			108	x																					
35	Bùi Quang Phúc	14.5	x			103	x																					
36	Bùi Hoàng Minh Quân	16.8	x			107	x																					
37	Phạm Anh Quân	21	x			114	x																					
38	Lê Phương Thảo	16.8	x			102	x																					
39	Lê Trương Trọng Thiện	22	x			114	x																					
40	Nguyễn Thanh Trúc	17	x			104	x																					
41	Phùng Minh Trường	16	x			105	x																					
42	Trần Mai Mạnh Tùng	19.4	x			114	x																					
43	Nguyễn Bảo Uyên	15.9	x			103	x																					
44	Cao Hoàng Yến	17	x			105	x																					
45																												
	TỔNG		42/44 = 95.5%	2/44 = 4.5%			43/44 = 97.7%	1/43 = 2.3%		BT: 36/44 = 81.1% TC:4/44 = 9.1.3% BP: 3/44 = 6.8% SDD: 1/44 = 2.3%																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Hai Thảo

Nguyễn Thị Thanh Hải **Phạm Thị Thu Thảo**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG
MẦM NON AN DƯƠNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 5TC
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Đào Phúc An	16	x			108	x																					
2	Phạm Hoàng Bảo An	17.5	x			110	x																					
3	Vũ Thị Bình An	16.5	x			108	x																					
4	Lê Khánh Bảo Anh	17	x			110	x																					
5	Nguyễn Bảo Anh	19	x			111	x																					
6	Nguyễn Diệp Anh	16	x			105	x																					
7	Nguyễn Hoàng Bách	22.5	x			115	x			TC																		
8	Cao Quốc Bảo	21.5	x			111	x																					
9	Đỗ Gia Bảo	18.5	x			104	x																					
10	Trần An Bình	20.5	x			111	x																					
11	Nguyễn Phạm Linh Chi	17.5	x			112	x																					
12	Nguyễn Ngọc Diệp	24.5	x			119	x			TC																		
13	Đỗ Tiến Dũng	19	x			109	x																					
14	Đào Cát Linh Đan	28.5		x		114	x			BP																		
15	Nguyễn Tiến Đạt	18.7	x			117	x																					
16	Đỗ Đình Hải Đăng	32		x		120	x			BP																		
17	Lê Minh Đức	19	x			108	x																					
18	Phạm Hương Giang	15.5	x			100	x																					
19	Ngô Sơn Hải	17.5	x			109	x																					
20	Đoàn Thu Hằng	17.5	x			106	x																					
21	Trần Gia Hân	23	x			108	x			TC																		
22	Ngô Mạnh Hùng	12.5			x	96.5	x		x																			
23	Nguyễn Gia Huy	23.7	x			122	x																					
24	Đỗ Thị Ngọc Huyền	21.5	x			103	x			TC																		
25	Nguyễn Đức Duy Hưng	16	x			106	x																					
26	Đỗ Phan Khải	17	x			110	x																					
27	Đoàn Nguyên Khang	22.7	x			113	x			TC																		
28	Đỗ Khắc Nam Khánh	12.7		x		96			x																			

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Hoàng Minh Khuê	16	x			108	x																					
30	Phạm Minh Khuê	18	x			112	x																					
31	Vũ Thị Hồng Khuê	15.5	x			102	x																					
32	Vũ Nhật Minh	16.5	x			104	x																					
33	Nguyễn Hải Nam	21.5	x			108	x			TC																		
34	Nguyễn Tuấn Nam	24	x			115	x			TC																		
35	Phạm Nhật Nam	18.3	x			113	x																					
36	Trần Thảo Ngân	14.7	x			103	x																					
37	Dư Phúc	19	x			111	x																					
38	Nguyễn Hà Phương	17.5	x			110	x																					
39	Đỗ Nguyễn Quân	18	x			107	x																					
40	Lương Thanh Thảo	20.8	x			120	x																					
41	Phạm Xuân Quý Trúc	19	x			112	x																					
42	Đỗ Phương Uyên	17.7	x			109	x																					
43	Vũ Thuỵ Vân	18.2	x			110	x																					
44																												
45																												
	TỔNG		**39/43 = 90.7%**	**2/43 = 4.7%**	**2/43 = 4.7%**		**40/43 = 93%**	**1/43 = 2.3%**	**2/43 = 4.7%**	**BT: 34/43 = 79.1% TC: 7/43 = 9.8% BP: 2/43 = 4.7%**																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Phạm Thị Hồng **Đỗ Thị Nga**

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner

SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE CỦA TRẺ LỚP 5TD
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
1	Ngô Ngọc Bảo An	15.5				109																						
2	Nguyễn Ngọc Gia An	23				120																						
3	Đinh Diệu Anh	16.5				106																						
4	Ngô Ngọc Bảo Anh	17.6				117																						
5	Nguyễn Hà Anh	17				107																						
6	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	18.2				113																						
7	Phạm Thị Như Anh	23.5				108				BP																		
8	Tạ Đỗ Trâm Anh	21.5				115																						
9	Vũ Ngọc Minh Anh	19				108																						
10	Lưu Hoàng Bách	25				111				BP																		
11	Phạm Duy Gia Bảo	17.4				106																						
12	Nguyễn Đức Bình	18				111																						
13	Phạm Phương Chi	16.9				108																						
14	Phạm Quỳnh Chi	21.5				121																						
15	Phùng Diệp Chi	21				113																						
16	Phạm Nhật Cường	20				110																						
17	Nguyễn Tiến Đạt	20.5				113																						
18	Vũ Bá Đạt Đạt	20				116																						
19	Nguyễn Nhật Đăng	17.5				109																						
20	Bùi Ngọc Khả Hân	22				117																						
21	Cao Đức Huy	19				106																						
22	Lê Minh Hương	18.5				112																						
23	Nguyễn Đình Lâm	16				106																						
24	Lê Thảo Linh	15				102																						
25	Nguyễn Hà Linh	17				110																						
26	Phùng Hiển Long	25.5		x		111				BP																		
27	Nguyễn Tuấn Minh	20.5				112																						
28	Vũ Ngọc Bảo Ngân	21				107																						

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Đợt I - Ngày 8 tháng 9 năm 2023									Đợt II - Ngày tháng năm 2023									Đợt III - Ngày tháng năm 2024								
		Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC	Cân nặng				Chiều cao				CN/CC
		CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh				CN	Kênh			CC	Kênh			
		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC		Kg	BT	CH	SDD	Cm	BT	CH	TC	
29	Đỗ Bảo Ngọc	19				113																						
30	Đỗ Khánh Ngọc	16				105																						
31	Phạm Văn Tuấn Ngọc	16				105																						
32	Phùng Quý Nhân	18.5				113																						
33	Nguyễn Trang Nhung	16				107																						
34	Nguyễn Minh Phú	15				106																						
35	Đặng Gia Phúc	22.5				111				TC																		
36	Trần Hoàng Phúc	16.5				104																						
37	Ngô Phương Thảo	14.2				103																						
38	Tô Anh Thơ	18.5				111																						
39	Nguyễn Minh Tú	16				109																						
40	Đỗ Minh Tuấn	15.5				109																						
41	Lê Thanh Tùng	18.7				112																						
42	Tống Hoàng Anh Vũ	18.5				108																						
43	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	14.4				98			x																			
44	Tống Cát Tường Vy	19				110																						
45																												
	TỔNG		**43/44 = 97.7%**	**1/44=2.3%**			**43/44 = 97.7%**		**1/44=2.3%**	**BT: 40/44 = 90.9% TC: 1/44 = 2.3% BP: 3/44=6.8%**																		

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thị Thanh Minh Phạm Thị Ngọc

T.M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Kim Nhung

Được quét bằng CamScanner